TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 – 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Trước

Ông Lê Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà x, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh HOANG LE MINH N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 716 Cagua Drive NE Albuquerque, NM 87108, Hoa kỳ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017 chị T và anh HOANG LE MINH N quen biết nhau qua mạng xã hội, tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới vào tháng 02/2019. Sau lễ cưới anh HOANG LE MINH N trở về Hoa Kỳ, chị T sinh sống tại Việt Nam. Tháng 3/2019 anh HOANG LE MINH N trở lại Việt Nam, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 vào ngày 13/3/2019. Sau đó, anh HOANG LE MINH N trở về Hoa Kỳ

sinh sống và làm việc cho đến nay, anh HOANG LE MINH N đã làm bảo lãnh chị T sang Hoa Kỳ nhưng chị T phỏng vấn không đạt và tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chị T không sang Hoa Kỳ đoàn tụ cùng chồng được. Còn anh HOANG LE MINH N bận công việc không có điều kiện, thời gian để trở về Việt Nam thăm chị T. Do khoảng cách về địa lý, vợ chồng sống xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên dần phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu ly hôn với anh HOANG LE MINH N.

Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Văn bản ý kiến không ngày tháng 02 năm 2022, anh HOANG LE MINH N trình bày:

Về hôn nhân: Anh HOANG LE MINH N thống nhất lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân của vợ chồng, vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 13/3/2019 và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, lý do vợ chồng không sống chung được với nhau. Anh HOANG LE MINH N đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T là công dân Việt Nam, có địa chỉ tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam khởi kiện xin ly hôn với anh HOANG LE MINH N. Anh HOANG LE MINH N là công dân nước ngoài, có quốc tịch Hoa Kỳ, đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Anh HOANG LE MINH N có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh HOANG LE MINH N.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh HOANG LE MINH N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 vào ngày 13/3/2019 phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh HOANG LE MINH N sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, chị T sinh sống tại Việt Nam. Vợ

chồng cùng thực hiện thủ tục xin cấp VISA cho chị T sang định cư tại Hoa Kỳ nhưng không được và tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên vợ chồng không đoàn tụ được với nhau. Chị T không còn tình cảm, không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh HOANG LE MINH N. Vợ chồng sống xa nhau trong một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu ly hôn được anh HOANG LE MINH N đồng ý là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh HOANG LE MINH N thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, do đó Hội đồng xét xử xác định không có.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn với anh HOANG LE MINH N.

2. Về nuôi con: Không có.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004634 ngày 05/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh HOANG LE MINH N có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (Hằng).

Đã Ký

Huỳnh Kim Oanh